

Số: 1983 /GD&ĐT-GDCĐ  
V/v triển khai công tác cử tuyển  
ĐH, CĐ, TCCN năm 2013

Cà Mau, ngày 18 tháng 9 năm 2013

**Kính gửi: Ủy Ban nhân dân huyện (thành phố)**

Thực hiện Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 của Chính phủ, Quy định về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07-4-2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 1138/TB-BGDĐT ngày 09-9-2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo chỉ tiêu cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng năm học 2013-2014;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau tại công văn số 4698/UBND-VX ngày 16-9-2013 về việc triển khai chỉ tiêu cử tuyển năm học 2013-2014,

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo chỉ tiêu cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp năm học 2013-2014 do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho tỉnh Cà Mau và hướng dẫn UBND các huyện (thành phố) thực hiện công tác cử tuyển như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng, tiêu chuẩn và chỉ tiêu cử tuyển (quy định tại Điều 5 Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 của Chính phủ)**

**1.1 Đối tượng cử tuyển.**

a). Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 5 năm trở lên tính đến năm tuyển sinh, ưu tiên xét cử tuyển đối với các đối tượng là người dân tộc thiểu số. Tỷ lệ người dân tộc Kinh được cử tuyển không vượt quá 15% so với tổng số chỉ tiêu được giao.

b). Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số mà dân tộc đó chưa có hoặc có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp so với số dân của dân tộc đó trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thường trú ở khu vực III, II (có thể xét cả đối tượng ở khu vực I trong trường hợp dân tộc thiểu số đó có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp so với số dân của dân tộc đó trong phạm vi cả nước hoặc việc cử tuyển đối với các đối tượng này ở khu vực III, II không đủ chỉ tiêu được giao) từ 5 năm liên tục tính đến năm tuyển sinh.

Các khu vực III, II, I nêu trên được xác định theo quy định phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ tướng Chính phủ.

**1.2. Tiêu chuẩn hưởng chế độ cử tuyển gồm:**

a). Tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) đối với đối tượng được cử tuyển vào đại học, cao đẳng và tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông đối với đối tượng được cử tuyển vào trung cấp; xếp loại hạnh kiểm năm cuối cấp (hoặc xếp loại rèn luyện năm cuối

khóa) đạt loại khá trở lên; xếp loại học tập năm cuối cấp (hoặc cuối khóa) đạt trung bình trở lên đối với người dân tộc thiểu số và loại khá trở lên đối với người dân tộc Kinh.

b). Đạt các tiêu chuẩn sơ tuyển đối với các ngành, nghề có yêu cầu sơ tuyển.

c). Không quá 25 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định.

d). Không thuộc biên chế Nhà nước.

**1.3 Chỉ tiêu cử tuyển do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao theo theo thông báo số 1138/TB-BGDĐT ngày 09-9-2013 và dự kiến ngành đào tạo theo công văn số 1750/UBND-VX ngày 15-4-2013 của UBND tỉnh Cà Mau.**

TT	Cơ sở gửi đào tạo	Chỉ tiêu đào tạo			Dự kiến ngành đào tạo theo công văn số 1750/UBND-VX ngày 15-4-2013 của UBND tỉnh Cà Mau
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
	<b>Tổng chỉ tiêu</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>20</b>	
01	Đại học Cần Thơ	10			- Nông nghiệp, Thủy sản, Kỹ thuật
02	Đại học Trà Vinh	04	05		Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam bộ và tiếng Khmer
03	Đại học Y Dược Cần Thơ	06			- Y khoa; Điều dưỡng
04	Cao đẳng Y tế Cà Mau		10	20	- Cao đẳng các ngành; - Trung cấp: Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Y sĩ

## **2. Hồ sơ đăng ký học cử tuyển gồm:**

- Đơn xin học cử tuyển (mẫu kèm theo, ghi rõ trường, nguyện vọng ngành xin học theo chỉ tiêu trên).

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu (kèm theo)

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc THBT đối với học sinh tốt nghiệp từ năm 2012 trở về trước; Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT hoặc THBT, đối với học sinh tốt nghiệp năm 2013.

- Bản sao học bạ cấp THPT hoặc THBT;

- Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi (nếu có).

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân.

- Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú 5 năm liên tục tính đến năm tuyển sinh do công an xã cấp (đính kèm Bản sao hộ khẩu thường trú).

- Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa huyện, TP cấp.

- Các giấy tờ chứng nhận là đối tượng chính sách ưu tiên theo quy định (nếu có)

- 02 ảnh 4x6 và 02 bao thư có dán tem ghi địa chỉ liên lạc với học sinh

- Quyết định cho đi học theo chế độ cử tuyển do UBND huyện - TP cấp.

***Hồ sơ lập thành 02 bộ (các bản sao phải có công chứng)***

## **3. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ.**

### **3.1 Thời gian nộp hồ sơ:**

Học sinh nộp hồ sơ từ ngày 17-9-2013 đến hết ngày 25-9-2013

### **3.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại huyện - TP nơi học sinh có hộ khẩu thường trú.**

(UBND huyện, TP quy định địa điểm nhận hồ sơ học sinh).

## II. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CỬ TUYỂN.

### 1. Hiệu trưởng trường phổ thông Dân tộc Nội trú

Phổ biến thông báo tuyển sinh, chỉ tiêu cử tuyển năm 2013 tại trường; hoàn thành hồ sơ cá nhân của học sinh theo yêu cầu của học sinh để học sinh về địa phương đăng ký nộp hồ sơ theo thời gian quy định.

### 2. Ủy ban nhân dân huyện, TP

- Đề nghị UBND huyện (TP) thông báo rộng rãi chỉ tiêu cử tuyển, đối tượng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển được qui định tại Điều 5 Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14-11-2006 của Chính phủ; Chỉ đạo chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong diện cử tuyển hoàn thành hồ sơ theo quy định;

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển cấp huyện - TP; cử cán bộ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển huyện - TP xét duyệt trước ngày 26-9-2013;

- Lập danh sách học sinh nộp hồ sơ cử tuyển; danh sách học sinh được Hội đồng cử tuyển huyện - TP xét duyệt (theo mẫu) gửi về Thường trực Hội đồng cử tuyển tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28-9-2013 (hồ sơ nộp qua Phòng GD&ĐT, TC&CN-ĐT&BD Sở Giáo dục và Đào tạo (kèm theo quyết định của UBND huyện - thành phố cho học sinh học cử tuyển; hồ sơ học sinh được duyệt và hồ sơ không được duyệt ).

### 3. Dự kiến họp Hội đồng cử tuyển và thời gian nhập học của học sinh

- Hội đồng cử tuyển của tỉnh họp xét duyệt hồ sơ học sinh đăng ký cử tuyển trong thời gian từ 28-9-2013 đến 30-9-2013; gửi về Bộ GD&ĐT và các trường có chỉ tiêu cử tuyển trước ngày 03-10-2013.

- Sau khi được sự chấp thuận của các trường có chỉ tiêu cử tuyển, các trường gửi thông báo tập trung học (dự kiến thời gian nhập học trong tháng 10-2013).

Để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo thời gian trên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND huyện (TP), các ngành và đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện công văn này.

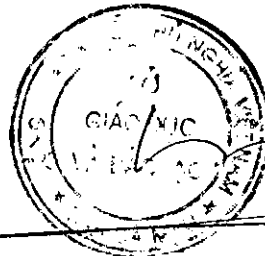
Trong quá trình triển khai công tác tuyển sinh theo chế độ cử tuyển năm 2013 các đơn vị có vấn đề chưa rõ cần giải thích thêm, xin liên hệ số máy: 0780.822582 hoặc 0939907909 gặp Ông: Phạm Hoàng Gan - Phó Trưởng phòng Giáo dục Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Đào tạo bồi dưỡng Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau để được giải đáp và hướng dẫn.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (để theo dõi chỉ đạo);
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBMTTQ Tỉnh, Huyện;
- Trường PT Dân tộc Nội trú;
- Đài PTTH Cà Mau;
- Báo ảnh Đất Mũi;
- Báo Cà Mau;
- Lưu VT.

Để phối hợp

GIÁM ĐỐC



Tiến sĩ. Thái Văn Long

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN NĂM 2013**

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ( thành phố )**  
.....

1. Họ và tên người đăng ký học cử tuyển: ..... Nam/nữ: ..
2. Ngày tháng năm sinh: .....
3. Nơi sinh: .....
4. Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
5. Hộ khẩu thường trú: Xã ..... Huyện: ..... Tỉnh:  
    Từ tháng ..... năm ..... đến: .....
6. Thuộc diện ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06  
    ( thuộc diện ưu tiên nào thì khoanh tròn diện ưu tiên đó )
7. Tốt nghiệp hệ nào thì khoanh tròn hệ đó ( THPT, THBT, THCN, THN )  
    Ngày tháng năm dự thi tốt nghiệp: ..... Xếp loại tốt nghiệp: .....
8. Xếp loại học lực và hạnh kiểm năm cuối cấp:  
    Học lực: ..... Điểm trung bình chung: ..... Hạnh kiểm: .....
9. Đạt giải ( nếu có ): ..... Môn: ..... kỳ thi học sinh giỏi: ..... Năm: .....
10. Đã dự thi ĐH năm 2013: Trường ..... Khối: ..... Ngành: ..... Điểm: .....
11. Nguyên vọng đăng ký học cử tuyển:  
    Nguyên vọng 1. Đại học (hoặc CĐ, TCCN): ..... Khối: ..... Ngành: .....  
    Nguyên vọng 2. Đại học (hoặc CĐ, TCCN): ..... Khối: ..... Ngành: .....  
    Nguyên vọng 3. Đại học (hoặc CĐ, TCCN): ..... Khối: ..... Ngành: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu trách nhiệm xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi cam kết sau khi tốt nghiệp đại học (cao đẳng, TCCN) sẽ chấp hành sự phân công công tác của UBND tỉnh hoặc của UBND huyện ( thành phố ).

Nếu vi phạm Điều 12 Nghị định 134/2006/NĐ-CP của Chính phủ, tôi chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và học bổng theo quy định Nhà nước.

Khi cần báo tin cho: .....

Ngày ..... tháng ..... năm 2013  
Người đăng ký học ký tên  
( ghi rõ họ tên )

Ảnh 3 x 4  
mới chụp  
chưa quá 6  
tháng

**PHIẾU THÔNG TIN  
DÙNG CHO HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC CỬ TUYỂN  
NĂM 2013**

---

**I. BẢN THÂN:**

1. Họ và tên học sinh: .....

2. Ngày tháng năm sinh: .....

3. Nơi sinh: .....

4. Hộ khẩu thường trú (ghi rõ xã, phường, thị trấn, huyện):

.....

Thời gian từ: tháng ..... năm ..... đến: tháng ..... năm .....

5. Hộ khẩu thường trú hiện nay: .....

Điện thoại: Nhà riêng: ..... ; Di động (nếu có): .....

6. Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

7. Ngày vào Đoàn TNCSHCM ..... ; Ngày vào Đảng CSVN: .....

**II. GIA ĐÌNH**

1. Họ và tên cha: ..... Ngày tháng năm sinh: .....

- Dân tộc: .....

- Nghề nghiệp: .....

- Chỗ ở hiện nay: .....

2. Họ và tên mẹ: ..... Ngày tháng năm sinh: .....

- Dân tộc: .....

- Nghề nghiệp: .....

- Chỗ ở hiện nay: .....

3. Địa chỉ liên lạc với cha, mẹ của học sinh:

Điện thoại: Nhà riêng: ..... Di động: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Chữ ký xác nhận của cha, mẹ  
xác nhận cho nội dung lời khai của học sinh

..... Ngày ..... tháng ..... năm 2013  
Học sinh ký tên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÒNG UBND  
TỈNH CÀ MAU SỐ: 1138/TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2013

N. Số: 1638  
Ngày: 10/9/2013  
tuyển:

**THÔNG BÁO**

Chỉ tiêu cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, TCCN năm học 2013 - 2014

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07/4/2008 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tại Công văn 1750/UBND-VX ngày 15/4/2013 về việc đăng ký kế hoạch tuyển sinh cử tuyển năm 2013.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo chỉ tiêu cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, TCCN năm học 2013-2014 của tỉnh Cà Mau (theo biểu đính kèm).

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, trên cơ sở chỉ tiêu đã thông báo, chỉ đạo triển khai ký hợp đồng đào tạo với các trường đại học, cao đẳng, TCCN báo cáo kết quả cử tuyển về Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các cơ sở đào tạo;
- Vụ GDĐH;
- Lưu VT, VỤ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



\* Bùi Văn Ga

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHỈ TIÊU CỬ TUYỂN**

**VÀO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TCCN NĂM HỌC 2013 – 2014**



(Đính kèm thông báo số 1139/TB-BGDĐT ngày 9 tháng 9 năm 2013)

Tỉnh Cà Mau

STT	Cơ sở đào tạo	Chỉ tiêu			Ghi chú
		Đại học	Cao đẳng	TCCN	
	<b>Tổng chỉ tiêu</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>20</b>	
1	Tr. ĐH Cần Thơ	10			
2	Tr. ĐH Trà Vinh	4	5		
3	Tr. ĐH Y Dược Cần Thơ	6			
4	Tr. CD Y tế Cà Mau		10	20	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1250 /UBND-VX

Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2013

V/v đăng ký chỉ tiêu  
đào tạo cử tuyển năm 2013  
cho tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07/4/2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP;

Căn cứ nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2015 phục vụ tại các địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đăng ký chỉ tiêu cử tuyển năm học 2013-2014 như sau:

Cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu đào tạo		
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
Đại học Cần Thơ	Nông nghiệp, thủy sản	05		
	Kỹ thuật	05		
Đại học Trà Vinh	Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam bộ và Tiếng Khmer	04	05	
Đại học Y Dược Cần Thơ	Y khoa	03		
	Điều dưỡng	03		
Cao đẳng Y tế Cà Mau	Điều dưỡng		10	05
	Hộ sinh			05
	Dược			05
	Y sĩ			05
Tổng chỉ tiêu		20	15	20

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau kính mong Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở GDĐT;
- CVVX (PA);
- Lưu: VT, Mi58/4.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Tiên Dũng**



Số: 539 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn  
vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 - 2015****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách 311 xã thuộc 22 tỉnh được ưu tiên hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015.

**Điều 2.** Cơ chế quản lý, nội dung đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện và sử dụng có hiệu quả việc hỗ trợ đầu tư cho xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh có xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo chỉ đạo việc lập kế hoạch, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng mục đích, đối tượng, nội dung hỗ trợ theo quy định hiện hành.

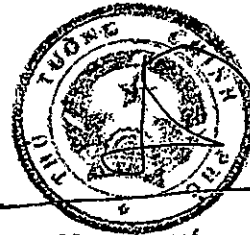
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã hoàn thành mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999 - 2005, bổ sung các xã, thôn, bản vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. -

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh theo quy định tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).XH/110

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**



## DANH SÁCH

**Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển  
và hải đảo giai đoạn 2013 - 2015**

(Bản hành kèm theo Quyết định số 539 /QĐ-TTg  
ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Tỉnh	Huyện	Xã		
1. Quảng Ninh	Vân Đồn	Bản Sen		
		Đài Xuyên		
		Vạn Yên		
		Thắng Lợi		
		Ngọc Vũng		
		Bình Dân		
		Cố Tô		
		Đông Tiến		
		2. Ninh Bình	Kim Sơn	Cồn Thoi
				Kim Tân
Kim Mỹ				
Kim Hải				
Kim Trung				
Kim Đông				
3. Thanh Hóa	Tĩnh Gia			Tân Dân
		Hải Hòa		
		Hải Hà		
		Hải Châu		
		Ninh Hải		
		Tĩnh Hải		
		Hải Lĩnh		
		Hải Ninh		
		Hải An		
		Hải Yên		
		Nghi Sơn		
		Bình Minh		
		Hải Thượng		

Tỉnh	Huyện	Xã		
18. Bạc Liêu	Đông Hải	An Phúc		
		Long Điền Đông		
		Long Điền Tây		
		Điền Hải		
		Hòa Bình	Vĩnh Hậu	
			Vĩnh Hậu A	
	TP. Bạc Liêu	Hiệp Thành		
		Vĩnh Trạch Đông		
	19. Tiền Giang	Thị xã Gò Công	Bình Xuân	
			Bình Đông	
			Gò Công Đông	Gia Thuận
				Kiên Phước
		Phước Trung		
Gò Công Tây		Phú Đông		
		Tân Phú Đông	Tân Thới	
Tân Phú				
Phú Thạnh				
Phú Tân				
Tân Thạnh				
20. Cà Mau		Năm Căn	Tam Giang Đông	
	Phú Tân	Tân Hải		
	U Minh	Khánh Hội		
		Khánh Tiến		
	Đầm Dơi			
		Tân Thuận		

Tỉnh	Huyện	Xã
	<b>Ngọc Hiển</b>	
		Tam Giang Tây
		Viên An
		Tân Ân
		Viên An Đông
		Đất Mũi
<b>21. Bình Thuận</b>		
	<b>Tuy Phong</b>	
		Bình Thạnh
	<b>Hàm Tân</b>	
		Sơn Mỹ
	<b>Phú Quý</b>	
		Tam Thanh
		Ngũ Phụng
		Long Hải
<b>22. Kiên Giang</b>		
	<b>An Minh</b>	
		Đông Hưng A
		Thuận Hòa
		Vân Khánh
		Vân Khánh Đông
	<b>An Biên</b>	
		Nam Yên
		Nam Thái A